

Số: /CTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội,
dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao
năng lực cạnh tranh năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên và
thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với
lãnh đạo Thành phố Hà Nội ngày 16/6/2025**

Ngày 14/02/2025, UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động số 04/CTr-UBND với 25 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu (trong đó chỉ tiêu tăng trưởng GRDP từ 6,5% trở lên), 97 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) năm 2025, danh mục 95 nhiệm vụ cụ thể giao các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã thực hiện.

Ngày 28/3/2025, UBND Thành phố ban hành Chỉ thị số 04/CT-UBND với 68 chỉ tiêu/nhóm chỉ tiêu (trong đó chỉ tiêu tăng trưởng GRDP được điều chỉnh là từ 8% trở lên), 97 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển KTXH năm 2025, 14 nhóm nhiệm vụ, giải pháp thực hiện chỉ tiêu tăng trưởng 8% trở lên giao các sở, ban, ngành và quận, huyện, thị xã thực hiện.

Được sự chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự nỗ lực, cố gắng của doanh nghiệp và toàn thể nhân dân Thủ đô, KTXH Thủ đô đã đạt được kết quả tích cực. Kết quả quý I, GRDP tăng 7,35% - cao hơn khá nhiều so với kịch bản (7,21%) và cùng kỳ (5,44%), trong đó 12/19 ngành kinh tế cấp 1 và 04/10 chỉ tiêu liên quan tăng cao hơn kịch bản đề ra. Kết quả 5 tháng đầu năm, một số chỉ tiêu đạt khá cao: Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ tăng 13% (cùng kỳ tăng 10%); Kim ngạch xuất khẩu tăng 13,1% (cùng kỳ tăng 11,5%); Đầu tư nước ngoài đạt gần 2,9 tỷ USD, bằng 96% mục tiêu cả năm (3.000 triệu USD), tăng 156%; Khách du lịch đạt 3,216 triệu lượt, trong đó khách quốc tế 2,34 triệu lượt, tăng 26,8%; Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 362,139 nghìn tỷ đồng, hoàn thành 71,6% dự toán, tăng 54,4%... Ngày 24/4/2025, UBND Thành phố ban hành Văn bản số 1645/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 10/4/2025 của Chính phủ và nhiệm vụ trọng tâm Quý II/2025, trong đó ghi nhận, đánh giá sự nỗ lực của các đơn vị đã hoàn thành các chỉ tiêu của Quý I, đồng thời yêu cầu các sở, ban, ngành chưa hoàn thành chỉ tiêu nghiêm túc kiểm điểm và tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trong Quý II để hoàn thành mục tiêu đề ra.

Thực hiện chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố Hà Nội ngày 16/6/2025; các nghị quyết của Chính phủ: số 154/NQ-CP ngày 31/5/2025 về nhiệm vụ, giải pháp phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt 8% trở lên; số 162/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 5/2025..., UBND Thành phố ban hành Chương trình hành động với những nội dung chủ yếu như sau:

I. CHỦ ĐỀ, QUAN ĐIỂM, TRỌNG TÂM CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH

Để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ Kế hoạch phát triển KTXH năm 2025 và 5 năm 2021-2025, đóng góp lớn vào mục tiêu chung của cả nước, UBND Thành phố yêu cầu các sở, ban, ngành và UBND xã, phường mới sau sắp xếp tập trung chỉ đạo, điều hành để Thành phố đạt mục tiêu tăng trưởng trên 8%; GRDP/người đạt 175 triệu đồng; vốn đầu tư xã hội 622,7 nghìn tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu tăng trên 7%; chỉ số CPI dưới 5%...; phát huy sức mạnh đoàn kết, tinh thần đổi mới, không ngừng nỗ lực sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, ý chí tự lực, tự cường và khát vọng vươn lên, chung sức, đồng lòng, biến mọi khó khăn, thách thức thành cơ hội bứt phá, quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo chủ đề năm 2025 “*Kỷ cương, trách nhiệm, hành động, sáng tạo và phát triển*” với quan điểm, trọng tâm chỉ đạo điều hành:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm các nghị quyết của Đảng, chỉ đạo của Đồng chí Tổng bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với lãnh đạo Thành phố Hà Nội ngày 16/6/2025, chỉ đạo của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ; trong đó chú trọng “bộ tứ trụ cột” về: Khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; xây dựng thi hành pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân. Phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị; chủ động, tích cực chuẩn bị, tổ chức thành công Đại hội đảng cấp xã, Đại hội lần thứ XVIII đảng bộ Thành phố nhiệm kỳ 2025-2030 tiến tới Đại hội XIV của Đảng, biến quá trình chuẩn bị thành một cuộc tổng động viên trí tuệ, tinh thần và khát vọng phát triển để từ đó định hình một tầm nhìn mới cho Thủ đô trong thời đại mới.

2. Hoàn tất việc sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp theo nguyên tắc tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, minh bạch, vận hành thông suốt; xây dựng và đề xuất hệ thống văn bản pháp quy dưới luật, trong đó có các cơ chế đặc thù về phân cấp, phân quyền, tài chính, ngân sách, quy hoạch, đầu tư, sử dụng đất đai, bảo tồn, phát huy giá trị di sản gắn với phát triển đô thị.

3. Phân tích kỹ lưỡng, đánh giá sát tình hình thực hiện kế hoạch phát triển KTXH 5 năm 2021-2025, từ đó có các giải pháp đột phá để hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra. Tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao; đổi mới mạnh mẽ, dứt khoát, quyết liệt, cách mạng, toàn diện hơn nữa trong quản lý kinh tế; huy động mọi thành phần kinh tế, mọi doanh nghiệp, người dân cùng tham gia vào phát triển KTXH để vững vàng bước vào kỷ nguyên thịnh vượng, giàu mạnh và phát triển.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thành việc sắp xếp tổ chức bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính gắn với kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực và phân bổ nguồn lực, nâng cao năng lực thực thi.

2. Đẩy mạnh hơn nữa việc hoàn thiện cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật; tiếp tục tập trung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; chủ động nghiên cứu, đề xuất chính sách, cơ chế, báo cáo cấp có thẩm quyền để huy động, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng.

3. Thúc đẩy mạnh mẽ tăng trưởng gắn với kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

Từng bước xác lập bản sắc kinh tế mới dựa trên tri thức, công nghệ và đổi mới sáng tạo; động lực tăng trưởng chủ lực là các ngành như công nghiệp sáng tạo, tài chính công nghệ, logistics thông minh, y tế, giáo dục chất lượng cao và du lịch trải nghiệm... Mạnh dạn thử nghiệm những không gian phát triển mới, như: Kinh tế ban đêm (như một cầu phần văn hóa - tiêu dùng đa dạng); kinh tế tuần hoàn; kinh tế xanh; mô hình đô thị sáng tạo.

Đảm bảo tăng trưởng tín dụng phù hợp với mục tiêu tăng trưởng kinh tế và kiểm soát lạm phát; hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế, các dự án, công trình trọng điểm khả thi.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước; đẩy mạnh ứng dụng chuyển đổi số trong thu, chi ngân sách nhà nước, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý thu, chi ngân sách nhà nước; bảo đảm thu đúng, thu đủ, thu kịp thời; cơ cấu lại nguồn thu bảo đảm tính bền vững, mở rộng cơ sở thu và chống chuyển giá, trốn thuế, quản lý hiệu quả các nguồn thu phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử, kinh doanh trên nền tảng số, giao dịch xuyên biên giới; quyết liệt triển khai chuyển đổi số, quy định bắt buộc về hóa đơn điện tử đối với tất cả các ngành, lĩnh vực; đơn đốc thu hồi các khoản nợ đọng thuế, giảm tỷ lệ nợ đọng thuế; phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước năm 2025 trên 15%. Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên để tập trung cho đầu tư phát triển, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024.

Phát triển thị trường trong và ngoài nước. Đẩy mạnh kết nối cung cầu, thúc đẩy phân phối hàng hóa qua nền tảng số gắn với tăng cường giám sát, xử lý vi phạm trên các nền tảng thương mại điện tử; phát triển các mô hình tiêu dùng kết hợp trải nghiệm như trung tâm thương mại số, kết hợp thương mại - văn hoá - du lịch... Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng trên 14%. Mở rộng, đa dạng hoá chuỗi cung ứng, chuỗi sản xuất và thị trường xuất, nhập khẩu gắn với nâng cao chất lượng sản phẩm, tham gia sâu, rộng hơn vào các chuỗi cung ứng khu vực, toàn cầu. Phấn đấu kim ngạch xuất khẩu tăng trên 7%. Nâng cao chất lượng các loại dịch vụ, nhất là dịch vụ ăn uống, lưu trú, du lịch; tăng cường thu hút khách du lịch quốc tế; đổi mới và đẩy mạnh công tác xúc tiến du lịch, tăng cường chuyển đổi số; phấn đấu đón và phục vụ 7,5 triệu lượt khách du lịch quốc tế, 23,5 triệu lượt khách du lịch nội địa. Theo dõi sát diễn biến giá các hàng hóa, chủ động phân tích, dự báo, đề đề xuất, tham mưu các giải pháp, kích bản ứng phó, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát dưới 5%.

Tập trung khơi thông và sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư công. Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt 100% kế hoạch. Đảm bảo tiến độ giải ngân của từng dự án theo từng tháng, quý, tuân thủ kế hoạch giải ngân theo từng tháng, quý; rà soát, kịp thời điều chỉnh kế hoạch vốn của các dự án giải ngân chậm để bổ sung cho các dự án có khả năng giải ngân tốt và có nhu cầu đẩy nhanh tiến độ, đặc biệt là các dự án quan trọng, cấp bách, các dự án hạ tầng chiến lược và các dự án kết nối vùng.

Thúc đẩy, tạo đột phá cho các động lực tăng trưởng mới, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử, các mô hình kinh doanh mới, hiệu quả; thúc đẩy các ngành, lĩnh vực mới nổi. Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng trí tuệ nhân tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, tuần hoàn, phát thải các bon thấp, tiết kiệm tài nguyên, phát triển bền vững.

4. Từng bước tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng; đồng thời đẩy nhanh hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng đô thị hoá và phát triển kinh tế đô thị

Thực hiện hiệu quả Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; triển khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch và phân quyền cùng các mô hình quản trị đô thị đặc thù để các đô thị vệ tinh như Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên tự lớn lên, có sức hút, sức sống riêng.

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại, kết nối đa dạng với tầm nhìn dài hạn về mạng lưới giao thông tích hợp vùng Thủ đô, bao gồm: đường sắt đô thị kết nối vệ tinh với vùng trung tâm và các tỉnh lân cận; hệ thống logistics liên kết các hành lang kinh tế phía Bắc; hạ tầng số kết nối chính quyền với doanh nghiệp và người dân. Tư duy hạ tầng không chỉ là hạ tầng cứng mà phải cả hạ tầng mềm - hạ tầng tri thức, hạ tầng số và công nghệ thông tin.

Đẩy nhanh tiến độ Đường Vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội, đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình, Quốc lộ 6, trục tây Thăng Long, cầu Tứ Liên; chuẩn bị đầu tư và khởi công cầu Thượng Cát, Cầu Trần Hưng Đạo, tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc - Xuân Mai). Chuẩn bị đầu tư để phát triển 05 trục động lực theo quy hoạch: (i)Trục sông Hồng; (ii)Trục Hồ Tây - Cổ Loa; (iii)Trục Nhật Tân - Nội Bài; (iv)Trục Hồ Tây - Ba Vì; (v)Trục phía Nam.

5. Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và trong nội ngành gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, tính tự chủ, khả năng thích ứng và sức chống chịu của nền kinh tế; tiếp tục dẫn đầu cả nước về chỉ số đổi mới sáng tạo quốc gia.

Thành phố đồng hành, kiến tạo, cùng chịu trách nhiệm với doanh nghiệp; tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân thực sự trở thành một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; nuôi dưỡng đôi ngũ doanh nhân mới, giới kinh doanh, có tư duy phụng sự xã hội, khát vọng vươn ra toàn cầu và trách nhiệm với quốc gia. Phần đầu năm 2025 có khoảng 230.000 doanh nghiệp hoạt động (khoảng 27 doanh nghiệp hoạt động/ngày/người); có ít nhất 3 doanh nghiệp lớn tham gia chuỗi giá trị toàn cầu. Kinh tế tư nhân tiên phong trong phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số với tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ được đào tạo về quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số đạt ít nhất 60%; doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử đạt tỷ lệ trên 80%; doanh nghiệp vừa và nhỏ sử dụng nền tảng số đạt tỷ lệ trên 50%.

Từng bước chuyển vùng nông thôn từ vai trò hậu cần đô thị sang một vành đai xanh thông minh, kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, lưu giữ văn hóa làng xã và thử nghiệm các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp trải nghiệm, du lịch bản địa.

6. Phát triển nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt ưu tiên phát triển nhân lực trong lĩnh vực chip, bán dẫn gắn với đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

7. Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

8. Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; giải quyết hài hoà mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai.

9. Tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế, thu hút các nguồn lực để phục vụ phát triển Thủ đô.

10. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, tạo động lực, truyền cảm hứng, khuyến khích đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội thực hiện hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025. Chuẩn bị tốt nội dung và tổ chức thành công Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội XIV của Đảng.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các xã, phường (sau sắp xếp) căn cứ Chương trình hành động này theo chức năng nhiệm vụ được giao:

- Khẩn trương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao; cử một cán bộ phụ trách trực tiếp làm đầu mối để trao đổi, cập nhật thông tin chỉ tiêu và gửi báo cáo theo yêu cầu tiến độ đề ra. Kế hoạch của đơn vị kèm thông tin về cán bộ phụ trách gửi UBND Thành phố qua Sở Tài chính *chậm nhất là 10 ngày*, kể từ ngày Chương trình hành động này được ban hành.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Chương trình hành động này, chịu trách nhiệm toàn diện trước Chủ tịch UBND Thành phố về việc triển khai Chương trình theo chức năng nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường phối hợp thực hiện giữa các sở, ban, ngành và UBND xã, phường; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng, HĐND, Mặt trận Tổ quốc, Đoàn thể các cấp để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ đã được thông qua và được giao trong Chương trình hành động này.

- Tăng cường kiểm tra, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện Chương trình này và kế hoạch của cơ quan, đơn vị; định kỳ tháng, quý, năm đánh giá tình hình, kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ theo các *Phụ lục 01, 02* để báo cáo UBND Thành phố qua Sở Tài chính *trước ngày 02 đầu tháng tiếp theo (đối với báo cáo tháng), trước ngày 20 tháng cuối quý (đối với báo cáo quý)* để tổng hợp theo quy định.

- Thường xuyên cập nhật kết quả thực hiện chỉ tiêu qua Hệ thống báo cáo điện tử của Thành phố tại địa chỉ <http://hethongbaocao.hanoi.gov.vn> và Hệ thống quản lý chỉ tiêu kinh tế xã hội tại địa chỉ <http://ktxh.hanoi.gov.vn>. Trong quá trình tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Thành phố, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể, các đơn vị chủ động đề xuất gửi Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo UBND Thành phố theo quy định.

2. Đối với các nhiệm vụ chưa hoàn thành theo tiến độ được giao tại Chương trình hành động số 04/CTr-UBND ngày 14/02/2025 và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 28/3/2025, các sở, ban, ngành tiếp tục thực hiện.

3. Sở Tài chính chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành liên quan theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Chương trình hành động này, định kỳ hàng tháng, quý, năm tổng hợp chung về kết quả thực hiện Chương trình hành động báo cáo UBND Thành phố theo quy định, đồng gửi Ban thi đua khen thưởng làm căn cứ để đề xuất thi đua, khen thưởng năm 2025 của các đơn vị.

4. Sở Khoa học và Công nghệ, Báo Hà Nội mới, Báo Kinh tế và Đô thị, Đài Phát thanh và Truyền hình Hà Nội phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường tổ chức quán triệt, phổ biến Chương trình hành động của Thành phố sâu rộng trong các ngành, các cấp; tăng cường thông tin, tuyên truyền vận động để cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân tích cực hưởng ứng và triển khai thực hiện.

5. Giao Ban Thi đua-Khen thưởng Thành phố căn cứ tình hình thực hiện Chương trình hành động này của các ngành, cấp, các đơn vị gắn với trách nhiệm người đứng đầu làm tiêu chí đánh giá thi đua năm 2025.

6. UBND Thành phố đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Thành ủy, Ủy ban MTTQ Thành phố chỉ đạo tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên cùng các tầng lớp nhân dân đoàn kết, chung sức, đồng lòng quyết tâm thực hiện mục tiêu phát triển KTXH theo các Nghị quyết của Chính phủ và các giải pháp điều hành của Thành phố tại Chương trình./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- Các bộ, ngành: VPCP, BTC;
- TTTU, TT HĐND TP;
- Chủ tịch UBND TP;
- Các Phó Chủ tịch UBND TP;
- Như mục III;
- Thường trực cấp ủy và HĐND, UBND quận, huyện, thị xã (xã, phường sau sắp xếp);
- Các Tổng Công ty, Công ty TNHH MTV TP;
- VPUB: CVP, các PCVP, các phòng CM;
- Lưu: VT, KT_{Phg}.

(để
b/c)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Sỹ Thanh

Phụ lục 01: Chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội năm 2025
(Kèm theo Chương trình hành động số /CTr-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
A	NHÓM CHỈ TIÊU KINH TẾ									
1	Tăng trưởng GRDP	%	8,00	7,35	7,93	7,59	8,18	7,79	8,53	Sở Tài chính
1.1	Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	3,10	3,09	1,57	1,98	4,37	2,65	4,35	Sở Nông nghiệp và MT
1.2	Công nghiệp và Xây dựng	%	7,72	5,54	7,62	7,01	7,98	7,38	8,42	
-	Công nghiệp	%	7,02	5,36	6,98	6,43	7,47	6,82	7,47	Sở Công Thương
+	Khai khoáng	%	-0,20	-4,10	-0,70	-5,74	5,98	-1,62	2,45	Sở Công Thương
+	Công nghiệp chế biến, chế tạo	%	6,69	5,57	6,75	6,18	7,04	6,51	7,10	Sở Công Thương
+	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt...	%	9,28	5,30	9,12	9,02	9,43	9,16	9,61	Sở Công Thương
-	Xây dựng	%	8,85	5,90	8,64	8,05	8,85	8,36	9,67	Sở Xây dựng
1.3	Dịch vụ	%	8,58	8,34	8,62	8,34	8,65	8,45	8,93	
-	Bán buôn và bán lẻ; sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác	%	8,79	7,83	7,85	7,99	9,25	8,42	9,79	Sở Công Thương
-	Vận tải kho bãi	%	7,86	12,26	7,28	7,23	8,11	7,51	8,90	Sở Xây dựng
-	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	%	9,07	12,10	7,60	9,78	7,83	9,13	8,93	Sở Du lịch
-	Thông tin và truyền thông	%	7,67	7,10	7,14	6,95	8,11	7,35	8,54	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	%	7,94	8,00	7,97	7,77	8,00	7,86	8,13	NHNN chi nhánh KVI
-	Hoạt động kinh doanh bất động sản	%	6,78	4,61	6,82	5,71	6,99	6,14	8,40	Sở Xây dựng
-	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ	%	8,17	2,78	8,20	7,97	8,21	8,05	8,46	Sở Khoa học và CN
-	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	%	18,20	15,62	24,34	22,59	15,00	20,17	11,98	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Hoạt động của ĐCS, tổ chức CT-XH, quản lý nhà nước, ANQP; bảo đảm XH bắt buộc	%	10,00	9,98	8,98	8,54	12,32	9,85	10,35	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Giáo dục và đào tạo	%	8,26	7,87	7,88	7,69	8,38	7,89	9,85	Sở Giáo dục và đào tạo
-	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	%	6,90	7,22	6,79	6,41	7,51	6,73	7,64	Sở Y tế
-	Nghệ thuật, vui chơi và giải trí	%	10,54	6,02	9,97	9,46	11,25	10,08	11,63	Sở Văn hóa và TT
-	Hoạt động dịch vụ khác	%	3,54	3,60	3,23	2,90	3,87	3,23	4,30	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
-	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ GD, sản xuất SP vật chất và dịch vụ tự tiêu dùng của hộ GD	%	7,40	7,62	6,75	7,05	7,23	7,11	8,19	Các sở, ban, ngành; Sở TC tổng hợp chung
1.4	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	5,66	4,69	5,42	4,88	6,15	5,32	6,72	Cục Thống kê HN
2	GRDP/ người	Tr. đồng	175,0	-	-	-	-	-	-	Sở Tài chính
3	Vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn (giá h.h.)	Tỷ đồng	622,7	93,368	137,5	236	164	400	222,7	Sở Tài chính
-	Tăng trưởng	%	13,5	10,5	13,5	13,5	13,5	13,5	13,5	

[illegible]

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
20.1	Tỷ lệ CCN có trạm XLNT đạt tiêu chuẩn hoặc quy chuẩn kỹ thuật quốc gia tương ứng									Sở Công Thương
-	Với CCN xây dựng mới	%	100							Sở Công Thương
-	Với CCN, CCN làng nghề đã đi vào hoạt động	%	100							Sở Công Thương
20.2	Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
20.3	Tỷ lệ chất thải y tế nguy hại được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	%	100							Sở Nông nghiệp và MT
20.4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý	%	50-55	40,8	41,5	41,5	44,5	44,5	50	Sở Xây dựng
21	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20	19,5	19,5	19,5	20	20	20	Sở Xây dựng
22	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM									Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM nâng cao tăng thêm	xã	35							Sở Nông nghiệp và MT
-	Số xã được công nhận đạt tiêu chí NTM kiểu mẫu tăng thêm	xã	29							Sở Nông nghiệp và MT
23	Tổng số nhà ở và tổng diện tích nhà ở xã hội hoàn thành trong năm									Sở Xây dựng
-	Tổng số nhà ở xã hội hoàn thành	căn	4.670	0	1.340	1.340	985	2.325	2.345	Sở Xây dựng
-	Tổng số diện tích nhà ở xã hội hoàn thành	1.000 m2	264	0	81,9	81,9	46,4	128,3	135,7	Sở Xây dựng
C	NHÓM CHỈ TIÊU BỔ SUNG									
24	Tỷ lệ hộ gia đình có cáp quang	%	100							Sở Khoa học và CN
25	Tỷ lệ sử dụng địa chỉ thế hệ mới Ipv6 trên mạng Internet	%	100							Sở Khoa học và CN
26	Vốn đầu tư FDI	Triệu USD	3.000	1.415	700	1.700	600	2.300	700	Sở Tài chính
-	Vốn đầu tư FDI tăng	%		48,0						Sở Tài chính
27	Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới	1.000 DN	30,00	5,69	8,89	15,91	7,16	23,07	6,45	Sở Tài chính
-	Số DN đăng ký thành lập mới tăng	%	2	(17,0)	2	2	2	2	2	Sở Tài chính
28	Số doanh nghiệp hoạt động/ngành dân	DN	27							Sở Tài chính
29	Số doanh nghiệp tham gia chuỗi giá trị toàn cầu	DN	03							
30	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng	1.000 tỷ đ.	973,0	226,3	234,0	456,0	250,0	705,5	267,5	Sở Công Thương
-	Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng	%	14	13,3	13,76	12,49	15,57	13,48	15,48	Sở Công Thương
31	Doanh thu bán lẻ hàng hóa	1.000 tỷ đ.	618	145,2	148,5	291,5	157	448,5	169,5	Sở Công Thương
-	Tốc độ tăng doanh thu bán lẻ hàng hóa	%	15	12,5	14,8	12,84	16,66	14,15	15,58	Sở Công Thương
32	Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)	%	6,7	4,3						Sở Công Thương
33	Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GRDP	%	15							Sở Công Thương

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	Năm 2025	KQ QuýI	KB QuýII	KB 6T	KB QuýIII	KB 9T	KB QuýIV	Chủ trì tham mưu
34	Số sản phẩm CNCL được công nhận	SP	30-35							Sở Công Thương
35	Số CCN khởi công xây dựng hạ tầng	CCN	11							Sở Công Thương
36	Số CCN hoàn thành hạ tầng, thu hút đầu tư	CCN	25							Sở Công Thương
37	Số CCN được thành lập, mở rộng	CCN	15-20							Sở Công Thương
38	Số khu CN được khởi công xây dựng hạ tầng	KCN	1							Sở Công Thương
39	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống	1.000 tỷ đ.	135	29,7	31,5	60	37	96,5	38	Sở Du lịch
40	Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tăng	%	15	17,5	15,84	14,39	16,44	14,57	14,97	Sở Du lịch
41	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành	1.000 tỷ đ.	38	7,6	9	17,5	10	27,5	10	Sở Du lịch
-	Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tăng	%	35	22,7	28,33	32,82	32,7	32,77	41,32	Sở Du lịch
42	Số lượt khách du lịch nội địa	Triệu lượt	23,5	5,45	6,45	11,9	6,25	18,15	5,35	Sở Du lịch
43	Số lượt khách du lịch quốc tế	Triệu lượt	7,5	1,85	1,7	3,55	1,75	5,3	2,2	Sở Du lịch
44	Tổng thu từ khách du lịch	1.000 tỷ đ.	130	29,93	33	62,93	32	94,93	35,07	Sở Du lịch
45	Tổng thu từ khách du lịch tăng	%	17,5	11,3	20,1	15,8	18	16,5	20,2	Sở Du lịch
46	Công suất sử dụng phòng của cơ sở lưu trú	%	65	61,6	65	63,3	65	63,9	68,5	Sở Du lịch
47	Số tuyến du lịch mới đưa vào khai thác	Tuyến	3	-	2	-	-	-	1	Sở Du lịch
48	Khu du lịch mới đưa vào khai thác	Khu DL	2	-	-	-	-	-	2	Sở Du lịch
49	Điểm du lịch mới cấp TP đưa vào khai thác	Điểm DL	5	1	1	2	1	3	2	Sở Du lịch
50	Khu vực phố đi bộ đưa vào khai thác	Tuyến phố	2	-	-	-	1	1	1	Sở Du lịch
51	Doanh thu VT, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải	1.000 tỷ đ.	264,0	61,7	64,5	126,2	65,3	191,5	72,5	Sở Xây dựng
-	Doanh thu vận tải, kho bãi và DV hỗ trợ VT tăng	%	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	18,0	Sở Xây dựng
52	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng	%	20							Sở Xây dựng
53	Số hành khách vận tải bằng xe buýt công cộng	Triệu lượt	424	105	103	208	106	314	110	Sở Xây dựng
54	Số hành khách vận tải trên tuyến đường sắt đô thị	Triệu lượt	17	4	4	8	4	12	5	Sở Xây dựng
55	Diện tích chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa	1.000 ha	1							Sở Nông nghiệp và MT
56	Diện tích nuôi trồng thủy sản	1.000 ha	25							Sở Nông nghiệp và MT
57	Tỷ trọng sản phẩm nông nghiệp ứng dụng CNC trên tổng sản phẩm nông nghiệp	%	70							Sở Nông nghiệp và MT
58	Số hoạt động nghệ thuật quần chúng	HĐ	5	1	2	3	1	4	1	Sở Văn hóa và TT
59	Số hoạt động lễ hội	HĐ	1.504	850	400	1.250	150	1.400	104	Sở Văn hóa và TT
60	Số hoạt động nghệ thuật chuyên nghiệp	HĐ	7	0	2	2	2	4	3	Sở Văn hóa và TT
61	Số buổi biểu diễn chuyên nghiệp	Buổi	3.000	850	650	1.500	750	2.250	750	Sở Văn hóa và TT
62	Doanh thu của các đơn vị nghệ thuật TP quản lý	Tỷ đồng	57	18	14	32	15	47	10	Sở Văn hóa và TT
63	Số giải thể thao cấp Thành phố được tổ chức	Giải	66	8	16	24	29	53	13	Sở Văn hóa và TT
64	Giải quyết việc làm	1.000 người	169	40	41	81	43	124	45	Sở Nội vụ
65	Tỷ lệ DS được quản lý bằng HS sức khỏe điện tử	%	100							Sở Y tế

[illegible]

Phụ lục 02: Nhiệm vụ, giải pháp cụ thể cho các ngành, lĩnh vực năm 2025
(Kèm theo Chương trình số /CTr-UBND ngày / /2025 của UBND thành phố Hà Nội)

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
I	Hoàn thành sắp xếp tổ chức, bộ máy; tăng cường phân cấp, phân quyền và trách nhiệm người đứng đầu				
1	Thực hiện quyết liệt, có hiệu quả chủ trương tinh giản, sắp xếp tổ chức bộ máy hệ thống chính trị theo kết luận của Trung ương; Kiên toàn tổ chức bộ máy, bảo đảm hoạt động liên tục, thông suốt, không chồng chéo, trùng lắp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Nội vụ	Báo cáo	Quý IV/2025
2	Xây dựng quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Tài chính	Nghị quyết của HĐND TP	Quý IV/2025
3	Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách; định mức phân bổ ngân sách thành phố Hà Nội và tỷ lệ phần trăm phân chia nguồn thu giữa các cấp ngân sách giai đoạn 2026-2030	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Tài chính	Nghị quyết của HĐND TP	Quý IV/2025
II	Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách; nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật				
4	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tư pháp	Chương trình của TU; Kế hoạch của UBND TP	Quý III/2025
5	Phối hợp với các bộ, ngành Trung ương góp ý sửa đổi, hoàn thiện các văn bản Luật, Nghị định và văn bản quy phạm pháp luật, chương trình, đề án phát triển ngành, lĩnh vực	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tư pháp	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
6	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Nội vụ	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
7	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách để huy động, sử dụng linh hoạt, hiệu quả các nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
8	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 245/KH-UBND ngày 15/8/2024 của UBND Thành phố Đề án “Kiện toàn tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” phù hợp hướng dẫn của Chính phủ và bộ, ngành liên quan về chính quyền địa phương 2 cấp	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
III	Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế gắn với kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn				
9	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tài chính	Chương trình của TU; Kế hoạch của UBND TP	Quý III/2025
10	Giải pháp phát triển doanh nghiệp, phấn đấu năm 2025 có khoảng 230 nghìn doanh nghiệp hoạt động. Số doanh nghiệp vừa và nhỏ: Được đào tạo về quản trị doanh nghiệp và chuyển đổi số đạt tỷ lệ 60%; sử dụng hợp đồng điện tử đạt tỷ lệ 80%; sử dụng nền tảng số đạt tỷ lệ trên 50%	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Sở Tài chính	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
11	Giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước, phấn đấu năm 2025 tăng thu trên 15%	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Chi cục thuế khu vực I	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
12	Giải pháp tiết kiệm chi thường xuyên, thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên tăng thêm dự toán năm 2025 so với dự toán năm 2024	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Sở Tài chính	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
13	Giải pháp đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công, đặc biệt là các dự án trọng điểm; phấn đấu tỷ lệ giải ngân năm 2025 đạt 100% kế hoạch	Sở, ban, ngành	Sở Tài chính	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
14	Kế hoạch phát triển KTXH, dự toán ngân sách nhà nước năm 2026	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
15	Kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026-2030 thành phố Hà Nội	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
16	Xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2026, Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030	Sở, ban, ngành và UBND xã, phường	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
17	Quy định chuẩn nghèo đa chiều của Thành phố giai đoạn 2026-2030	UBND xã, phường	Sở Nông nghiệp và MT	Quyết định của UBND TP	Quý IV/2025
18	Kế hoạch xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu giai đoạn 2026-2030	UBND xã	Sở Nông nghiệp và MT	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
19	Kế hoạch phát triển vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2026-2030	UBND xã liên quan	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
20	Tiếp tục phát triển kinh tế đô thị theo Đề án được duyệt tại Quyết định số 3195/QĐ-UBND ngày 13/6/2023 của UBND Thành phố	Các sở, ban, ngành; UBND phường	Viện NC phát triển KTXH Hà Nội	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
IV	Từng bước tái thiết không gian phát triển theo hướng mở, đa trung tâm và tích hợp vùng; hoàn thiện hệ thống hạ tầng đồng bộ, hiện đại; nâng cao chất lượng đô thị hoá				

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
21	Thực hiện hiệu quả: Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Triển khai các cơ chế, chính sách, quy hoạch và phân quyền cùng các mô hình quản trị đô thị đặc thù để các đô thị vệ tinh như Sơn Tây, Hòa Lạc, Xuân Mai, Phú Xuyên tự lớn lên, có sức hút, sức sống riêng	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Tài chính Sở Quy hoạch và Kiến trúc Sở Xây dựng		Năm 2025 và tiếp theo
22	Hoàn thành thủ tục theo quy định của pháp luật để khởi công các dự án: - Cầu Trần Hưng Đạo vào dịp kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám – ngày 19/8/2025 - Cầu Ngọc Hồi vào dịp kỷ niệm 80 năm Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam – ngày 02/9/2025	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tài chính Sở Xây dựng	Văn bản/ Báo cáo	19/8/2025 02/9/2025
23	Chuẩn bị đầu tư tuyến đường sắt đô thị số 5 (Văn Cao - Hòa Lạc - Xuân Mai)	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tài chính Sở Xây dựng	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025 và tiếp theo
24	Chuẩn bị đầu tư để phát triển 05 trục động lực: - Trục sông Hồng - Trục Hồ Tây - Cổ Loa - Trục Nhật Tân - Nội Bài - Trục Hồ Tây - Ba Vì - Trục phía Nam	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Tài chính Sở Xây dựng	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025 và tiếp theo
25	Đẩy nhanh tiến độ: - Đường vành đai 4 Vùng Thủ đô Hà Nội - Đường cao tốc Đại lộ Thăng Long đoạn nối từ Quốc lộ 21 đến cao tốc Hà Nội - Hòa Bình - Quốc lộ 6 - Trục tây Thăng Long - Cầu Tứ Liên	Các ban quản lý dự án và sở, ban, ngành liên quan	Các ban quản lý dự án; Sở Xây dựng; Sở Tài chính	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025 và tiếp theo
26	Xây dựng kế hoạch 05 năm phát triển hạ tầng số tiên tiến, hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn và bền vững	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
27	Nghị quyết thông qua Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2030”.	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	Sở Khoa học và Công nghệ	Nghị quyết của HĐND TP	Quý IV/2025
28	Xây dựng kế hoạch và triển khai hạ tầng 5G, IoT trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp	Các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan	BQL các Khu CNC và Khu CN	Kế hoạch của UBND TP	Quý III/2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
V	Cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực và nội ngành, tạo đột phá về cấu trúc kinh tế và mô hình tăng trưởng đô thị hiện đại, kiến tạo nền kinh tế tri thức, sáng tạo và có giá trị gia tăng cao				
29	Hoàn thiện công tác quản lý thuế, nhất là đối với các hoạt động kinh doanh trong nền kinh tế số, giao dịch xuyên biên giới	Chi cục thuế Hà Nội	Chi cục thuế Hà Nội	Văn bản/ Báo cáo	Quý IV/2025
30	Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025, xây dựng Kế hoạch giai đoạn 2026 - 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND các xã	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Báo cáo/ Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
31	Nghiên cứu, phát triển các sản phẩm xanh, tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường, phát thải các-bon thấp	Các sở, ngành liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường Sở Công Thương	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
32	Hỗ trợ doanh nghiệp phát triển hệ thống logistics thông minh, kết hợp kho bãi hiện đại, trí tuệ nhân tạo, công nghệ dữ liệu lớn	Các sở, ngành liên quan	Sở Công thương	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng quý
33	Xây dựng các tour du lịch đêm gắn với giá trị di tích, di sản văn hóa, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật	Sở Du lịch; Sở Văn hóa và Thể thao; UBND các phường	Sở Du lịch	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng quý
34	Giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt, đến cuối năm 2025, giá trị thanh toán không dùng tiền mặt gấp 25 lần GRDP	Ngân hàng Nhà nước khu vực I	Ngân hàng Nhà nước khu vực I	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng tháng
35	Từng bước chuyển vùng nông thôn thành vành đai xanh thông minh, kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp an toàn, công nghệ cao, bảo tồn sinh thái, cảnh quan, lưu giữ văn hóa làng xã và thử nghiệm các mô hình kinh tế tuần hoàn, nông nghiệp trải nghiệm, du lịch bản địa	Các sở, ngành; UBND xã liên quan	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng quý
VI	Phát triển nhân lực chất lượng cao, nhân lực phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo				
36	Xây dựng và triển khai Chương trình học bổng toàn phần dành cho sinh viên ngành công nghệ trên địa bàn Thành phố, giai đoạn 2025-2030	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Chương trình/Kế hoạch	Quý III, IV/2025
37	Xây dựng và triển khai Đề án thu hút ít nhất 200 chuyên gia, nhà khoa học là người Việt Nam ở nước ngoài hợp tác, làm việc với thành phố Hà Nội giai đoạn 2025-2030	Sở Nội vụ	Sở Nội vụ	Đề án	Quý III, IV/2025
38	Thực hiện hiệu quả Kế hoạch của UBND Thành phố số 139/KH-UBND ngày 16/5/2025 về thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Khoa học và Công nghệ	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng tháng

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
	Hà Nội về triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số				
VII	Phát triển các lĩnh vực văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội				
39	Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về trung tâm công nghiệp văn hóa	Các sở, ngành và UBND xã, phường	Sở Văn hóa và Thể thao	Nghị quyết HĐND	Quý IV/2025
40	Chuỗi các hoạt động, sự kiện kỷ niệm 80 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh nước CHXHCN Việt Nam	Các sở, ngành và UBND xã, phường	Sở Văn hóa và Thể thao	Kế hoạch	Quý III/2025
41	Tăng cường kiểm tra, xử lý các hành vi: Kinh doanh hàng hóa nhập lậu; sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm, hàng không rõ nguồn gốc, xuất xứ, hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ; vi phạm pháp luật về chất lượng sản phẩm, đo lường, giá cả, an toàn thực phẩm; vi phạm về bảo vệ người tiêu dùng; vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử...	Công An Thành phố; các sở, ngành; UBND xã, phường	Sở Công Thương	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng tháng
42	Tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho cán bộ, công chức, viên chức, lao động hợp đồng và người hoạt động không chuyên trách nghỉ việc do sắp xếp tổ chức bộ máy trong các đơn vị hành chính	Sở, ngành và UBND xã, phường liên quan	Sở Nội vụ	Văn bản/ Báo cáo	Định kỳ hàng tháng
VIII	Tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai				
43	Xây dựng Đề án thành lập Ban Chỉ đạo về giải quyết ô nhiễm không khí cho vùng Thủ đô	Sở, ngành và UBND xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Đề án của UBND TP	Quý III/2025
44	Tiếp tục hướng dẫn và thực hiện hiệu quả Luật Đất đai năm 2024	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản/ Báo cáo	Năm 2025
45	Hoàn thiện, vận hành hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu đất đai tập trung, thống nhất, đa mục tiêu, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực đất đai	Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Hành chính công; UBND các xã, phường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Văn bản/Báo cáo	Năm 2025
IX	Củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế				
46	Triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Các sở, ban, ngành liên quan	Sở Công Thương	Chương trình của TU; Kế hoạch của UBND TP	Quý III/2025
47	Quy định một số chính sách, nội dung và mức chi hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Sở Tài chính	Nghị quyết của HĐND	Quý III/2025

TT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan thực hiện	Cơ quan chủ trì tổng hợp	Sản phẩm	Thời hạn
48	Kế hoạch xúc tiến đầu tư của Thành phố Hà Nội giai đoạn 2026-2030	Các sở, ngành, đơn vị liên quan	Sở Tài chính	Kế hoạch của UBND TP	Quý IV/2025
X	Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền; tổ chức thành công Đại hội đảng các cấp				
49	Thực hiện tốt tuyên truyền vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nếp sống văn hóa, xây dựng người Hà Nội thanh lịch, văn minh; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển KTXH năm 2025	Các sở, ban, ngành, UBND xã, phường; MTTQ VN Thành phố HN và các đơn vị trực thuộc TP	Sở Tài chính	Văn bản/Báo cáo	Định kỳ hàng tháng
50	Chuẩn bị, hoàn thiện Văn kiện Đại hội lần thứ XVIII Đảng bộ Thành phố, nhiệm kỳ 2026-2030, Văn kiện Đại hội cấp xã. Xây dựng Kế hoạch phát triển KTXH, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2026-2030 đảm bảo chất lượng.	Các sở, ban, ngành; UBND xã, phường	Sở Tài chính	Văn bản/Kế hoạch	Theo chương trình